

Số: 888...../VT-CB-TCLĐ

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 4 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc

- Mã chứng khoán: VDB

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 02033.866.268 Fax: 02033.865.732

- E-mail: support@vtcbdongbac.com.vn Website: www.vtcbdongbac.com.vn

- Người thực hiện công bố thông tin: Phương Kim Mừng

- Chức vụ: Giám đốc Công ty

- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố

- Về việc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại đường dẫn sau:

<http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. /.

Trân trọng!

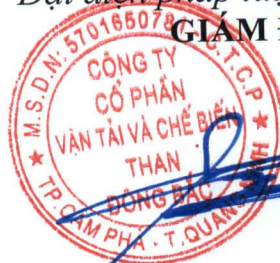
Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCLĐ; T06.

CÔNG TY CỔ PHẦN VT&CB THAN ĐÔNG BẮC

Đại diện pháp luật/Người CBTT

GIÁM ĐỐC



Phương Kim Mừng

Số: 385...../TB-VTCB

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO MỜI DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc

Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc (Mã số doanh nghiệp 5701650781; Địa chỉ Trụ sở chính tại Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019, cụ thể như sau:

1. Thời gian Đại hội:

- Thời gian: Bắt đầu từ 07 giờ 30 phút, Thứ ba, ngày 23/4/2019.
- Giờ đón tiếp Cổ đông dự họp: bắt đầu từ 7 giờ 00 phút, ngày 23/4/2019.

2. Địa điểm Đại hội:

Hội trường Văn phòng Công ty - Trụ sở chính Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc - tại Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Nội dung Đại hội, chương trình Đại hội:

(Có bảng nội dung và chương trình chi tiết Đại hội kèm theo)

4. Thành phần tham dự Đại hội:

- Tất cả các cổ đông hiện đang sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày đăng ký cuối cùng 05/4/2019. Cổ đông không thể tham dự họp Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự bằng văn bản theo mẫu của Công ty.

5. Quy định mang mặc:

- Các đại biểu về dự Đại hội mang mặc thường phục.
- Đại biểu Nam áo trắng, quần tối màu.
- Đại biểu Nữ mặc áo dài truyền thống Việt Nam.

6. Đăng ký tham dự Đại hội:

- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo và đạt kết quả tốt, đề nghị, Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự/Ủy quyền dự Đại hội (theo mẫu gửi kèm) tới Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

- Quý Cổ đông có thể xác nhận tham dự trực tiếp và nhận tài liệu Đại hội trong giờ hành chính tại trụ sở Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc từ 09/4/2019 đến 23/4/2019 hoặc bằng hình thức khác như gửi qua Buu điện, Fax, Email.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề xuất nội dung vào

chương trình họp. Đề xuất trên phải bằng văn bản và gửi về Công ty chậm nhất là 17 giờ ngày 20/04/2019.

- Mọi kiến nghị của Cổ đông (nếu có) về nội dung và chương trình họp phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước ngày ngày 20/4/2019, kiến nghị trong thời hạn trên của Cổ đông sẽ được Ban tổ chức đại hội (Công ty) trả lời bằng văn bản chậm nhất trước ngày 23/4/2019.

- Trường hợp bất khả kháng, không gửi Giấy xác nhận dự họp, Hội đồng quản trị kính mong Cổ đông vẫn đến dự đầy đủ và đúng giờ.

- Các giấy tờ cần thiết khi Quý Cổ đông đến đăng ký dự họp và đến họp theo phụ lục số 1 (gửi kèm theo).

- Địa điểm nhận đăng ký, nhận tài liệu Đại hội và làm các thủ tục đăng ký tham dự và ủy quyền tại Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc - Văn phòng Công ty. Địa chỉ: Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Điện thoại: (0203) 3866268 - Fax: (0203) 3865732 (đề nghị liên hệ Phòng Tổ chức Lao động)

6. Tài liệu Đại hội gửi kèm gồm:

(Có tập bộ tài liệu văn kiện Đại hội kèm theo)

- Công ty gửi trực tiếp đến các quý cổ đông của Công ty về tập tài liệu văn kiện Đại hội bằng bản cứng có đóng dấu đỏ và đồng thời toàn bộ phần tài liệu văn kiện Đại hội Công ty cho đăng tải tại mục dữ liệu trên trang Website của Công ty. Quý Cổ đông vui lòng xem tài liệu và tải tài liệu văn kiện Đại hội trên trang Website của Công ty theo địa chỉ: <http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>. Để đọc và tải tài liệu văn kiện Đại hội và cập nhật các thông tin cần thiết khác về Đại hội./.

Trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến đăng ký và dự họp.

Hân hạnh được đón tiếp!

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 4 năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ, T530b.

Mọi giải đáp, xin liên hệ:

Ông: Trần Văn Tạo, TP TCLĐ
Đại diện ban tổ chức
Điện thoại: (0203) 3866268
Fax: (0203) 3865732
Mobile: 0983.019.289

Phạm Văn Thức

NỘI DUNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty cổ phần Văn tài và chế biến than Đông Bắc

(Kèm theo Thông báo giấy mời họp dự Đại hội số 385/TB-VTCB ngày 11/4/2019)

I. Thông qua Đại hội

1. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.
3. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.
4. Tờ trình thông qua chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và đề xuất phương án năm 2019.
5. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
6. Tờ trình kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.
7. Tờ trình thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2019.
8. Tờ trình thông qua dự thảo “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”.
9. Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, các hợp đồng giao dịch, các hợp đồng vay, cho vay vốn lưu động, quyết định trích khấu hao nhanh và quyết định các vấn đề phát sinh trong SXKD của Công ty.
10. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

II. Biểu quyết tại Đại hội

1. Biểu quyết thông qua tờ trình: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019; Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
2. Biểu quyết thông qua tờ trình báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.
3. Biểu quyết thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
4. Biểu quyết thông qua Tờ trình chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và đề xuất phương án năm 2019.
5. Biểu quyết thông qua Tờ trình kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.
6. Biểu quyết thông qua Tờ trình phương án lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
7. Biểu quyết thông qua dự thảo “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”.
8. Biểu quyết thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, các hợp đồng giao dịch, các hợp đồng vay, cho vay vốn lưu động, quyết định trích khấu hao nhanh và quyết định các vấn đề phát sinh trong SXKD của Công ty.

BỘ TÀI LIỆU VĂN KIỆN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc

(Kèm theo Thông báo giấy mời họp dự Đại hội số 385/TB-VTCB ngày 11/4/2019)

- 1 - Giấy xác nhận tham dự Đại hội;
- 2 - Giấy ủy quyền tham dự Đại hội;
- 3 - Các giấy tờ cần thiết tham dự ĐHĐCĐ (có phụ lục số 1 kèm theo);
- 4 - Giấy mời Cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- 5 - Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- 6 - Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- 7 - Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019, kèm theo tờ trình thông qua Đại hội;
- 8 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, kèm theo tờ trình thông qua Đại hội;
- 9 - Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019, kèm theo tờ trình thông qua Đại hội;
- 10 - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019, kèm theo tờ trình thông qua Đại hội;
- 11 - Tờ trình thông qua chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và đề xuất phương án năm 2019;
- 12 - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019;
- 13 - Tờ trình thông qua dự thảo “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”;
14. Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, các hợp đồng giao dịch, các hợp đồng vay, cho vay vốn lưu động, quyết định trích khấu hao nhanh và quyết định các vấn đề phát sinh trong SXKD của Công ty;
- 15 - Tờ trình biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019;
- 16 - Tờ trình biểu quyết thông qua chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và đề xuất phương án năm 2019;
- 17 - Tờ trình biểu quyết thông qua kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.
- 18 - Tờ trình biểu quyết thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;
- 19 - Thẻ biểu quyết tại Đại hội; Phiếu biểu quyết tại Đại hội;
- 20 - Dự thảo Nghị quyết Đại hội; Dự thảo Biên bản Đại hội;

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

- Thời gian: Bắt đầu từ 7 giờ 00 phút, Thứ ba, ngày 23/4/2019.
- Địa điểm: Hội trường cơ quan, Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc - Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Thời gian	Nội dung	Người Thực hiện
I	CÔNG TÁC TỔ CHỨC	
7h00' - 7h45'	- Đón tiếp khách mời, cổ đông, làm thủ tục đăng ký phát tài liệu và kiểm tra tư cách cổ đông.	Đ/c Dinh
	- Ổn định tổ chức, chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.	Đ/c Dinh
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.	Đ/c Công
	- Giới thiệu đoàn chủ tịch và mời đoàn chủ tịch lên làm việc.	Đ/c Dinh
II	ĐOÀN CHỦ TỊCH	
7h45' - 9h30'	Đoàn chủ tịch hứa hẹn. - Giới thiệu ban Thư ký, Ban kiểm phiếu (<i>biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết</i>). - Thông qua chương trình và Quy chế Đại hội (<i>biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết</i>).	Đ/c Thức
	Thông qua Đại hội: - Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019. - Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán. - Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.	Đ/c Mừng
	- Thông qua tờ trình chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và đề xuất phương án năm 2019. - Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019. - Thông qua tờ trình đánh giá kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019. - Thông qua tờ trình phương án lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019. - Thông qua tờ trình thông qua dự thảo "Quy chế nội bộ về quản trị Công ty". - Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, các hợp đồng giao dịch, các hợp đồng vay, cho vay vốn lưu động, quyết định trích khấu hao nhanh và quyết định các vấn đề phát sinh trong SXKD của Công ty.	Đ/c Thanh

Thời gian	Nội dung	Người Thực hiện
	- Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.	TB Kiểm soát
	- ĐOÀN CHỦ TỊCH GỢI Ý THẢO LUẬN	Đ/c Thức
9h30' -9h45'	Đại hội nghỉ giải lao	Đ/c Dinh
	- Đại hội thảo luận, kết luận thảo luận.	Đ/c Thức
	- Kính mời: Lãnh đạo, chỉ huy TCT phát biểu ý kiến (nếu có).	- LĐ TCT
	- Đáp từ.	- Đ/c Mừng
	- Hướng dẫn biểu quyết các nội dung được thông qua tại Đại hội.	TB Kiểm phiếu
9h45' -11h25'	Biểu quyết thông qua các nội dung: - Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019. - Thông qua tờ trình báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán. - Thông qua tờ trình chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và đề xuất phương án năm 2019. - Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức, năm 2018 và kế hoạch năm 2019. - Thông qua tờ trình kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019. - Thông qua tờ trình phương án lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019. - Thông qua tờ trình thông qua dự thảo "Quy chế nội bộ về quản trị Công ty". - Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, các hợp đồng giao dịch, các hợp đồng vay, cho vay vốn lưu động, quyết định trích khấu hao nhanh và quyết định các vấn đề phát sinh trong SXKD của Công ty. - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. <i>(Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết tất cả các nội dung trên một lần).</i>	Đ/c Thức
	- Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết (biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết).	TB Kiểm phiếu
	- Thư ký thông qua Dự thảo Nghị quyết (biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết).	Thư ký
	- Dự thảo Biên bản Đại hội (biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết).	
III	KẾT THÚC ĐẠI HỘI	
11h25' -11h30'	- Chào cờ, bế mạc Đại hội. - Mời đại biểu và cổ đông dùng cơm.	Đ/c Dinh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC
Địa chỉ: Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại: (0203) 3866268 Fax: (0203) 3865732



Phụ lục 1

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÁC GIẤY TỜ CẦN CÓ KHI ĐẾN DỰ HỌP

(Kèm theo Thông báo giấy mời họp dự Đại hội số 385/TB-VTCB ngày 11/4/2019)

TT	Nội dung	Đến dự Đại hội cần mang theo	
		Cổ đông	Người được ủy quyền
1	Giấy mời họp/Giấy chứng nhận quyền tham dự họp	Bản chính	Bản chính
2	CMTND/Hộ chiếu của Cổ đông	Bản gốc và Photo	Bản Photo
3	Giấy ủy quyền		Bản chính
4	CMTND/Hộ chiếu người được ủy quyền		Bản gốc và Photo

THÔNG BÁO

V/v truy cập tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc

Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc đã có thông báo tới các cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.

Để giúp việc cổ đông có đủ tài liệu xem xét, nghiên cứu trước khi Đại hội tiến hành, Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc cho đăng tải toàn bộ các tài liệu văn kiện Đại hội gồm:

(Có tập bộ tài liệu văn kiện Đại hội kèm theo)

- Toàn bộ phần tài liệu văn kiện Đại hội Công ty đã gửi trực tiếp bằng văn bản cứng đến các cổ đông, đồng thời Công ty đã đăng tải tại mục dữ liệu trên trang Website của Công ty. Quý cổ đông vui lòng xem tài liệu/tải tài liệu toàn văn kiện Đại hội trên trang Website của Công ty theo địa chỉ sau:

+ Đường dẫn toàn bộ tài liệu văn kiện họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc trên trang điện tử Website: <http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

+ Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại đường dẫn <http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>


Mong được sự quan tâm của các Quý cổ đông.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGD, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ; T530.



Phạm Văn Thức

**BỘ TÀI LIỆU VĂN KIỆN**
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty cổ phần Van tải và chế biến than Đông Bắc
(Kèm theo Thông báo số 386 /TB-VTCB ngày 11/4/2019
của Công ty VT&CB than Đông Bắc)

- 1 - Giấy xác nhận tham dự Đại hội;
- 2 - Giấy ủy quyền tham dự Đại hội;
- 3 - Các giấy tờ cần thiết tham dự ĐHĐCĐ (có phụ lục số 1 kèm theo);
- 4 - Giấy mời Cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- 5 - Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- 6 - Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- 7 - Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019, kèm theo tờ trình thông qua Đại hội;
- 8 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, kèm theo tờ trình thông qua Đại hội;
- 9 - Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019, kèm theo tờ trình thông qua Đại hội;
- 10 - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019, kèm theo tờ trình thông qua Đại hội;
- 11 - Tờ trình thông qua chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và đề xuất phương án năm 2019;
- 12 - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019;
- 13 - Tờ trình thông qua dự thảo “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”;
14. Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, các hợp đồng giao dịch, các hợp đồng vay, cho vay vốn lưu động, quyết định trích khấu hao nhanh và quyết định các vấn đề phát sinh trong SXKD của Công ty;
- 15 - Tờ trình biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019;
- 16 - Tờ trình biểu quyết thông qua chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và đề xuất phương án năm 2019;
- 17 - Tờ trình biểu quyết thông qua kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.
- 18 - Tờ trình biểu quyết thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;
- 19 - Thẻ biểu quyết tại Đại hội; Phiếu biểu quyết tại Đại hội;
- 20 - Dự thảo Nghị quyết Đại hội; Dự thảo Biên bản Đại hội;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc.

Để đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và những quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ theo **Điều 41 - Điều lệ Công ty:**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời gian 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số cổ phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ Công ty.

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 05/4/2019) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;

2. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào dự Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép

5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch đoàn và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình của Hội đồng quản trị (HDQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;

b) Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Thư ký Đại hội

1. Thư ký của Đại hội là người do Chủ tọa giới thiệu; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

a) Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);

b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

d) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;

e) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

- Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.

- Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được tiến hành.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 07 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 06 thành viên do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội) và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội và thông qua biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Thư ký;
- Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc phiếu biểu quyết.
- Thẻ và phiếu biểu quyết được Công ty in màu xanh, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội. Trên thẻ và phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến các vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách bỏ phiếu biểu quyết hoặc giơ cao thẻ biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.
- Khi giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán

thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu thu phiếu và tổng hợp kết quả bằng biên bản theo mã phiếu đại biểu tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến. trường hợp biểu quyết theo hình thức bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu/Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến, Không hợp lệ.

- Thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết hợp lệ: là Thẻ và phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty, Thẻ và phiếu không bị rách rời, không bị tẩy xóa, cạo và sửa chữa.

- Thẻ và phiếu biểu quyết không hợp lệ: là Thẻ và phiếu không đúng theo quy định của Thẻ và phiếu hợp lệ.

3. Thẻ lệ biểu quyết

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 44 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Thi hành Quy chế

Đại biểu dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và theo quy định của pháp luật.

Quy chế làm việc ĐHCĐ này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Đại hội;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Cổ đông/đại diện cổ đông (8b);
- Lưu: VT, TGVCPH; T12.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua chi trả thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2018 và đề xuất phương án năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được ĐHĐCĐ thành lập thông qua ngày 04/4/2018;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc ngày 04/4/2018 Quy định mức thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2018;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội về việc chi trả tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và đề xuất chi trả tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

1. Quyết toán thù lao năm 2018

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Mức đồng/ng/th	Quyết toán quỹ thù lao	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị						
1	Chủ tịch HĐQT	01				
-	Chuyên trách	01				
-	Không chuyên trách					
2	Thành viên HĐQT	02	18	2.500.000	45.000.000	
II. Ban kiểm soát						
1	Trưởng BKS	01	09	1.500.000	13.500.000	
2	Thành viên BKS	02	18	1.000.000	18.000.000	
Tổng cộng		06	45		76.500.000	

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

*** Ngân sách hoạt động:**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định của Nhà nước và của Công ty.

2. Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019

ST T	Tổng mức thù lao	Số lượng (người)	Số tháng	Mức đồng/ng/th	Quỹ thù lao năm 2019 (đồng)	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị						
1	Chủ tịch HĐQT					
-	Chuyên trách					
-	Không chuyên trách					
2	Thành viên HĐQT	02	24	2.500.000	60.000.000	
II. Ban kiểm soát						
1	Trưởng BKS	01	12	1.500.000	18.000.000	
2	Thành viên BKS	02	24	1.000.000	24.000.000	
Tổng cộng		05	60		102.000.000	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ; T06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Thức

Số:...../TTTr-VTCB

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được ĐHĐCĐ thành lập thông qua ngày 04/4/2018;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập ngày 04/4/2018,

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập các quỹ và kế hoạch năm 2019 của Công ty, như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ, TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC NĂM 2018

1. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2018

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng		51.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng		16.320.829.333
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng		12.914.888.276
4	Trích lập các quỹ tại DN	Đồng		2.324.679.890
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng		1.291.488.828
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng		1.033.191.062
5	Lợi nhuận chia cổ tức	Đồng		10.590.208.386
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	LN/Vốn điều lệ	20,77%	10.590.208.386
7	Chia cổ tức (dự kiến)	đ/cổ phiếu		2.077

3. Chia cổ tức năm 2018

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt:

- Mức chi trả cổ tức: 20,77 % (2.077 đồng/cổ phiếu)
- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 10.590.208.386.

II. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc, HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1	Tổng Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	100	20.000
2	Trích lập các quỹ	Tr.đồng	20	4.000
	- Quỹ dự phòng tài chính			0
	- Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng	10	2.000
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tr.đồng	10	2.000
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	Tr.đồng	80	16.000
	Bằng tiền mặt	Tr.đồng	45	9.000
	Bằng cổ phiếu	Tr.đồng	35	7.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ; T06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Thúc

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được ĐHCĐ thành lập thông qua ngày 04/4/2018;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam, địa chỉ: Số 01, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, được ký ngày 29/6/2018. Nội dung báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 đã được Đoàn Chủ tịch vừa thông qua trước Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ; T06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Thức

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính v/v hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung như sau:

- Bản dự thảo “Quy chế nội bộ về quản trị công ty” của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được xây dựng trên cơ sở quy định tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

- Bản dự thảo đã được gửi trực tiếp cho các cổ đông nghiên cứu trước để lấy ý kiến và đồng thời được đăng trên Website của Công ty. Đến tại thời điểm này Ban tổ chức Đại hội chưa nhận được ý kiến nào từ phía các cổ đông về việc tham gia sửa đổi, bổ sung bản “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông nghiên cứu và biểu quyết thông qua toàn văn nội dung bản Quy chế nêu trên và có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ; T10b.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số:/TTTr-VTCB

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD phát sinh hàng ngày của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP VT&CB than ĐB.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội dung sau:

+ Thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, các hợp đồng giao dịch, các hợp đồng vay, cho vay vốn lưu động nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Trường hợp sản xuất kinh doanh có hiệu quả, năng suất lao động và lợi nhuận tăng và vượt so với kế hoạch. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tùy theo tình hình thực tế được quyền quyết định trích khấu hao nhanh (mức trích khấu hao nhanh không quá hai lần) theo đúng quy định của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ, quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, nhưng phải đảm bảo hoàn thành kế hoạch kế hoạch lợi nhuận Công ty đã xây dựng.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ; T10b.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số:...../TTr-VTCB

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD;
báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được ĐHĐCĐ thành lập thông qua ngày 04/4/2018,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019. Đoàn Chủ tịch vừa đã trình bày tại Đại hội.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019. Đoàn Chủ tịch vừa đã trình bày tại Đại hội.

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019. Đoàn Chủ tịch vừa đã trình bày tại Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ; T06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Thúc

Số:...../TTr-VTCB

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

**V/v Phương án lựa chọn Công ty
kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được ĐHĐCD thành lập thông qua ngày 04/4/2018;

HDQT Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét phê duyệt phương án lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

Để đảm bảo thuận tiện cho việc lựa chọn Công ty kiểm toán. HDQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một Công ty kiểm toán có đủ điều kiện kiểm toán theo quy định hiện hành để kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty theo luật định, trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT, BGD, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ; T10b.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số:/TTTr-VTCB

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
V/v Thông qua kết quả SXKD năm 2018
và phương án SXKD năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP VT&CB than ĐB.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc do Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc kính trình ĐHCĐ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương án sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	51.000	51.000	100,0
2	Sản lượng than nhập	Tấn	1.591.200	1.915.476,51	120,38
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	1.264.700	1.656.244,64	130,96
	- Than Nguyên khai	Tấn	326.500	259.231,87	79,40
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>287.600</i>	<i>237.843,07</i>	<i>82,70</i>
3	Tiêu thụ than	Tấn	1.552.300	2.316.731,31	149,24
4	Vận tải thủy	Tấn	2.704.475	3.322.850,02	122,86
5	Doanh thu	trđ	2.679.148,86	4.002.387,77	149,39
6	Lợi nhuận trước thuế	trđ	15.700	16.320,83	103,95
7	Lợi nhuận sau thuế	trđ	12.560	12.914,89	102,83
8	Nộp ngân sách NN	trđ	16.709,32	34.161,79	204,45
9	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	14.662.000	16.233.000	110,71
10	Chia cổ tức (dự kiến)	đ/cổ phiếu		2.077	

2. Phương án sản xuất kinh doanh năm 2019.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	58.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn	2.123.000	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	1.723.000	
	- Than Nguyên khai	Tấn	400.000	
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>351.400</i>	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	2.070.000	
4	Sản lượng vận tải thủy	Tấn	4.003.300	
5	Doanh thu	Tr.đồng	3.622.536,6	
6	Lợi Nhuận trước thuế	Tr.đồng	25.000	
7	Lợi Nhuận sau thuế	Tr.đồng	20.000	
8	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	28.855,4	
9	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	14.160.000	
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	Tr.đồng	16.000	
	<i>Bằng tiền mặt</i>	Tr.đồng	9.000	
	<i>Bằng cổ phiếu</i>	Tr.đồng	7.000	

- Để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc trong giai đoạn hiện nay. Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ năm 2019. Tỷ lệ tăng vốn điều lệ tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh, Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ; T10b.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

THẺ BIỂU QUYẾT

(Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc ngày 23/4/2019)

Họ và tên:.....

Mã số cổ đông:.....

Số cổ phần sở hữu: cổ phần

Số cổ phần được uỷ quyền: cổ phần

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

..... **cổ phần**

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:.....

Họ và tên Đại biểu:
 Số lượng cổ phần sở hữu:.....cổ phần
 Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:.....cổ phần
Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết:.....cổ phần
(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Thông qua tờ trình PA phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Thông qua tờ trình chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và đề xuất năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Thông qua tờ trình kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Thông qua tờ trình phê duyệt bản “Quy chế nội bộ về quản trị công ty” của Công ty cổ phần VT&CB than ĐB	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý, quyết định các vấn đề liên quan đến SXKD, các hợp đồng giao dịch, các hợp đồng vay, cho vay vốn lưu động, quyết định trích khấu hao nhanh và quyết định các vấn đề phát sinh trong SXKD của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu X vào **Một** trong các phương án sau: **Đồng ý, Không đồng ý, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 04 năm 2019
Đại biểu
(Ký và Ghi rõ họ tên)

Số:...../NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2019

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÀNH LẬP
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH13/2014 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty CP Vận tải và Chế biến than Đông Bắc ngày 04/4/2018;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc ngày 23/4/2019;

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua Nghị quyết của Đại hội,

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 23/04/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được tổ chức với sự tham gia của.....cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 5.100.000 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.

- Đại hội thông qua toàn văn nội dung bản báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2018, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

- Đại hội thông qua toàn văn nội dung bản báo cáo tài chính tóm tắt năm 2018.

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

- Đại hội thông qua toàn văn nội dung bản báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4: Thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

- Đại hội thông qua toàn văn nội dung bản báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5: Thông qua tờ trình thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018 và đề xuất phương án năm 2019.

ĐHĐCĐ thông qua thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2018, đề xuất phương án năm 2019 cụ thể như sau:

*** Quyết toán thù lao năm 2018**

ST T	Chức danh	Số lượng (ngườ i)	Số thán g	Mức đồng/ng/ th	Quyết toán quỹ thù lao	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị						
1	Chủ tịch HĐQT	01				
-	Chuyên trách	01				
-	Không chuyên trách					
2	Thành viên HĐQT	02	18	2.500.000	45.000.000	
II. Ban kiểm soát						
1	Trưởng BKS	01	09	1.500.000	13.500.000	
2	Thành viên BKS	02	18	1.000.000	18.000.000	
Tổng cộng		06	45		76.500.000	

*** Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019**

STT	Tổng mức thù lao	Số lượng (ngườ i)	Số tháng	Mức đồng/ng/th	Quỹ thù lao năm 2019 (đồng)	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị						

STT	Tổng mức thù lao	Số lượng (người)	Số tháng	Mức đồng/ng/th	Quỹ thù lao năm 2019 (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT					
-	Chuyên trách					
-	Không chuyên trách					
2	Thành viên HĐQT	02	24	2.500.000	60.000.000	
II. Ban kiểm soát						
1	Trưởng BKS	01	12	1.500.000	18.000.000	
2	Thành viên BKS	02	24	1.000.000	24.000.000	
Tổng cộng		05	60		102.000.000	

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6: Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019 cụ thể như sau:

*** Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2018**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng		51.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng		16.320.829.333
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng		12.914.888.276
4	Trích lập các quỹ tại DN	Đồng		2.324.679.890
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng		1.291.488.828
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng		1.033.191.062
5	Lợi nhuận chia cổ tức	Đồng		10.590.208.386
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	LN/Vốn điều lệ	20,77%	10.590.208.386
7	Chia cổ tức (dự kiến)	đ/cổ phiếu		2.077

*** Chia cổ tức năm 2018**

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt:

- Mức chi trả cổ tức: 20,77 % (2.077 đồng/cổ phiếu)

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 10.590.208.386.

*** Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1	Tổng Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	100	20.000
2	Trích lập các quỹ	Tr.đồng	20	4.000
	- Quỹ dự phòng tài chính			0
	- Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng	10	2.000
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tr.đồng	10	2.000
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	Tr.đồng	80	16.000
	Bàn tiền mặt	Tr.đồng	45	9.000
	Bằng cổ phiếu	Tr.đồng	35	7.000

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7: Thông qua tờ trình kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.

ĐHĐCĐ thông qua tờ trình kết quả hoạt động SXKD năm 2018, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019 cụ thể như sau:

*** Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018.**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	51.000	51.000	100,0
2	Sản lượng than nhập	Tấn	1.591.200	1.915.476,51	120,38
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	1.264.700	1.656.244,64	130,96
	- Than Nguyên khai	Tấn	326.500	259.231,87	79,40
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>287.600</i>	<i>237.843,07</i>	<i>82,70</i>
3	Tiêu thụ than	Tấn	1.552.300	2.316.731,31	149,24
4	Vận tải thủy	Tấn	2.704.475	3.322.850,02	122,86
5	Doanh thu	trđ	2.679.148,86	4.002.387,77	149,39
6	Lợi nhuận trước thuế	trđ	15.700	16.320,83	103,95
7	Lợi nhuận sau thuế	trđ	12.560	12.914,89	102,83
8	Nộp ngân sách NN	trđ	16.709,32	34.161,79	204,45
9	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	14.662.000	16.233.000	110,71
10	Chia cổ tức (dự kiến)	đ/cổ phiếu		2.077	

*** Phương án sản xuất kinh doanh năm 2019.**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	58.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn	2.123.000	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	1.723.000	
	- Than Nguyên khai	Tấn	400.000	
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>351.400</i>	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	2.070.000	
4	Sản lượng vận tải thủy	Tấn	4.003.300	
5	Doanh thu	Tr.đồng	3.622.536,6	
6	Lợi Nhuận trước thuế	Tr.đồng	25.000	
7	Lợi Nhuận sau thuế	Tr.đồng	20.000	
8	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	28.855,4	
9	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	14.160.000	
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	Tr.đồng	16.000	
	<i>Bằng tiền mặt</i>	Tr.đồng	9.000	
	<i>Bằng cổ phiếu</i>	Tr.đồng	7.000	

- Để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc trong giai đoạn hiện nay. Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ năm 2019. Tỷ lệ tăng vốn điều lệ tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh, Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán cho các công ty đại chúng do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 9: Thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”.

- Đại hội thông qua toàn văn nội dung bản “Quy chế nội bộ về quản trị công ty” của Công ty cổ phần Vận và chế biến than Đông Bắc. Bản Quy chế này có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- *Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.*

10. Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD phát sinh hàng ngày của Công ty.

- Để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, hiệu quả. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội dung sau:

+ Thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, các hợp đồng giao dịch, các hợp đồng vay, cho vay vốn lưu động nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Trường hợp sản xuất kinh doanh có hiệu quả, năng suất lao động và lợi nhuận tăng và vượt so với kế hoạch. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tùy theo tình hình thực tế được quyền quyết định trích khấu hao nhanh (mức trích khấu hao nhanh không quá hai lần) theo đúng quy định của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ, quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, nhưng phải đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận Công ty đã xây dựng.

- *Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.*

Điều 11: Điều khoản thi hành

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 23/4/2019.

Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các quý Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu: VT, TCLĐ; T11b.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

DỰ THẢO

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc

Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc

Trụ sở chính: Phường Cẩm Thịnh, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

Giấy Chứng nhận ĐKDN số: 5701650781 cấp lần đầu ngày 12/7/2012, thay đổi lần 2, ngày 04/4/2018 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp.

Thời gian: Vào hồi 7h30 ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Hội trường Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (Đại Hội).

A. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Khai mạc và thành phần tham dự Đại hội

Ông **Phạm Văn Dinh** thay mặt Ban tổ chức phát biểu khai mạc Đại hội và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội gồm có:

1. Khách mời:

- Đồng chí Đại tá **Phương Kim Minh**, Tổng Giám đốc Tổng công ty Đông Bắc.

- Đại biểu đại diện cho các cơ quan Tổng công ty cùng về dự Đại hội.

2. Cổ đông và đại diện cổ đông:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 23/4/2019 là..... đại biểu.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Bà **Phương Thị Công** Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 23/4/2019 là 520 cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số 5.100.000 cổ phần, tương đương với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 23/4/2019 là đại biểu, sở hữu và đại diện sở hữu 5.100.000 cổ phần, tương đương với 100% tổng số cổ phần có

quyền biểu quyết của Công ty CP Vận tải và Chế biến than Đông Bắc (Số cổ đông ủy quyền: 470 cổ đông).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần vận tải chế biến than Đông Bắc được triệu tập là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Giới thiệu và biểu quyết bầu Chủ tịch, Ban thư ký, Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu và thông qua “Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên”; “Chương trình Đại hội”; “Thê lệ biểu quyết”

1. Bầu chủ tọa, Ban thư ký, Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu

a) Đại hội tiến hành bầu đoàn chủ tịch: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần đoàn chủ tọa gồm:

- Ông Phạm Văn Thúc - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- Ông Phương Kim Mừng - Giám đốc Công ty, TV HĐQT - Thành viên
- Ông Trịnh Văn Thanh - Phó Giám đốc, TV HĐQT - Thành viên

b) Đại hội tiến hành bầu Ban thư ký: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban thư ký gồm:

- Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Trưởng ban

c) Đại hội tiến hành bầu Ban kiểm phiếu: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Vũ Trọng Hiệp, Trưởng ban
- Ông Phương Anh Dũng, Phó ban
- Bà Nguyễn Thị Nguyệt, Ủy viên
- Bà Đỗ Thanh Phương, Ủy viên
- Bà Phạm Thị Thanh Hương, Ủy viên
- Ông Nguyễn Long Giang, Ủy viên
- Bà Đặng Thị Giang, Ủy viên

2. Đại hội thông qua chương trình, thời gian làm việc của Đại hội

Đại hội đã nghe ông **Phạm Văn Thúc** thay mặt đoàn chủ tịch trình bày “Chương trình, thời gian làm việc của Đại hội” (có tài liệu chi tiết kèm theo), và đề nghị Đại hội thông qua.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua “Chương trình, thời gian làm việc của Đại hội” với tỷ lệ tán thành 100%.

3. Đại hội thông qua “Quy chế làm việc của đại hội”

Đại hội đã nghe ông **Phạm Văn Thúc** thay mặt đoàn chủ tịch trình bày “Quy chế làm việc của Đại hội” (có tài liệu chi tiết kèm theo) và đề nghị Đại hội thông qua.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua “quy chế làm việc của Đại hội” với tỷ lệ tán thành 100%.

4. Đại hội thông qua “Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và phát biểu tại Đại hội”

Đại hội đã nghe ông **Phạm Văn Thức** thay mặt đoàn chủ tịch trình bày “Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và phát biểu tại Đại hội” và đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua với tỉ lệ tán thành 100%.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Thông qua Đại hội

1. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.
3. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.
4. Tờ trình thông qua chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và đề xuất phương án năm 2019. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.
5. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.
6. Tờ trình kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.
7. Tờ trình thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2019. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.
8. Tờ trình thông qua dự thảo “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”. theo Thông tư 95/2015/TT-BTC của Bộ tài chính. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.
9. Tờ trình ủy quyền cho HĐQT và Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD phát sinh hàng ngày của Công ty. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.
10. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019. Do Ban kiểm soát trình bày.

2. Thảo luận, ý kiến của cổ đông tại Đại hội

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Đại hội biểu quyết thông qua

Số cổ đông tham dự Đại hội trước khi kiểm phiếu: cổ đông, đại diện cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu cho.....cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết và Biên bản với các nội dung như sau:

3.1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.

Đại hội đã nghe Ông..... - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019. Và trình bày bản báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành:* phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ *Không tán thành:*..... phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ *Không có ý kiến:*.....phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.2. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

Đại hội đã nghe Ông..... - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và trình bày báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành:* phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

- + Không tán thành:..... phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Không có ý kiến:.....phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.3. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Đại hội đã nghe Ông..... - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019. Và trình bày bản báo cáo hoạt động của HĐQT.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- + Tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành:..... phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không có ý kiến:.....phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.4. Thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Đại hội đã nghe Ông..... - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019. Và trình bày bản báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- + Tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành:..... phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
 + Không có ý kiến:.....phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.5. Thông qua tờ trình chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 và đề xuất phương án năm 2019.

Đại hội đã nghe Ông..... trình bày tờ trình chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 và đề xuất phương án năm 2019.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý tờ trình chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 và đề xuất phương án năm 2019.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý tờ trình chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 và đề xuất phương án năm 2019.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018 và đề xuất phương án năm 2019.

*** Quyết toán thù lao năm 2018**

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Mức đồng/ng/th	Quyết toán quỹ thù lao	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị						
1	Chủ tịch HĐQT	01				
-	Chuyên trách	01				
-	Không chuyên trách					
2	Thành viên HĐQT	02	18	2.500.000	45.000.000	
II. Ban kiểm soát						
1	Trưởng BKS	01	09	1.500.000	13.500.000	
2	Thành viên BKS	02	18	1.000.000	18.000.000	
Tổng cộng		06	45		76.500.000	

*** Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019**

STT	Tổng mức thù lao	Số lượng (người)	Số tháng	Mức đồng/ng/th	Quỹ thù lao năm 2019 (đồng)	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị						
1	Chủ tịch HĐQT					
-	Chuyên trách					
-	Không chuyên trách					

STT	Tổng mức thù lao	Số lượng (người)	Số tháng	Mức đồng/ng/th	Quỹ thù lao năm 2019 (đồng)	Ghi chú
2	Thành viên HĐQT	02	24	2.500.000	60.000.000	
II. Ban kiểm soát						
1	Trưởng BKS	01	12	1.500.000	18.000.000	
2	Thành viên BKS	02	24	1.000.000	24.000.000	
Tổng cộng		05	60		102.000.000	

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành:* phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ *Không tán thành:*..... phiếu, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ *Không có ý kiến:*.....phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.6. Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Đại hội đã nghe Ông.....trình bày tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

*** Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2018**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng		16.320.829.333
2	Lợi nhuận sau thuế	Đồng		12.914.888.276
3	Trích lập các quỹ tại DN	Đồng		2.324.679.890
	- <i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	Đồng		1.291.488.828
	- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	Đồng		1.033.191.062

4	Lợi nhuận chia cổ tức	Đồng		10.590.208.386
5	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	LN/Vốn điều lệ	20,77%	10.590.208.386
6	Chia cổ tức (dự kiến)	đ/cổ phiếu		2.077

*** Chia cổ tức năm 2018**

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt:

- Mức chi trả cổ tức: 20,77 % (2.077 đồng/cổ phiếu)
- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 10.590.208.386.

*** Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1	Tổng Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng		20.000
2	Trích lập các quỹ	Tr.đồng		4.000
	- Quỹ dự phòng tài chính			0
	- Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng	10	2.000
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tr.đồng	10	2.000
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	Tr.đồng		16.000
	Tiền mặt	Tr.đồng	45	9.000
	Cổ phiếu	Tr.đồng	35	7.000

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành:* phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ *Không tán thành:* phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ *Không có ý kiến:* phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.7. Thông qua tờ trình kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.

Đại hội đã nghe Ông..... trình bày tờ trình kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý tờ trình kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý từ trình kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua từ trình kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.

*** Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018.**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	51.000	51.000	100,0
2	Sản lượng than nhập	Tấn	1.591.200	1.915.476,51	120,38
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	1.264.700	1.656.244,64	130,96
	- Than Nguyên khai	Tấn	326.500	259.231,87	79,40
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>287.600</i>	<i>237.843,07</i>	<i>82,70</i>
3	Tiêu thụ than	Tấn	1.552.300	2.316.731,31	149,24
4	Vận tải thủy	Tấn	2.704.475	3.322.850,02	122,86
5	Doanh thu	trđ	2.679.148,86	4.002.387,77	149,39
6	Lợi nhuận trước thuế	trđ	15.700	16.320,83	103,95
7	Lợi nhuận sau thuế	trđ	12.560	12.914,89	102,83
8	Nộp ngân sách NN	trđ	16.709,32	34.161,79	204,45
9	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	14.662.000	16.233.000	110,71
10	Chia cổ tức (dự kiến)	đ/cổ phiếu		2.077	

*** Phương án sản xuất kinh doanh năm 2019.**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	58.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn	2.123.000	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	1.723.000	
	- Than Nguyên khai	Tấn	400.000	
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>351.400</i>	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	2.070.000	
4	Sản lượng vận tải thủy	Tấn	4.003.300	
5	Doanh thu	Tr.đồng	3.622.536,6	
6	Lợi Nhuận trước thuế	Tr.đồng	25.000	
7	Lợi Nhuận sau thuế	Tr.đồng	20.000	
8	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	28.855,4	
9	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	14.160.000	
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	Tr.đồng	16.000	

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	Ghi chú
	<i>Bằng tiền mặt</i>	Tr.đồng	9.000	
	<i>Bằng cổ phiếu</i>	Tr.đồng	7.000	

- Để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc trong giai đoạn hiện nay. Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ năm 2019. Tỷ lệ tăng vốn điều lệ tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh, Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không tán thành:..... phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không có ý kiến:.....phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

3.8. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Đại hội đã nghe Ông..... - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không tán thành:..... phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không có ý kiến:.....phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

3.9. Thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”.

Đại hội đã nghe Ông..... - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”. và trình bày bản “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý vào bản “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý vào bản “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”..

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua bản “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành:* phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ *Không tán thành:*..... phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ *Không có ý kiến:*.....phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.10. Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD phát sinh hàng ngày của Công ty.

Đại hội đã nghe Ông..... - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua ủy quyền cho HĐQT và Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD phát sinh hàng ngày của Công ty. Để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, hiệu quả. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung sau:

+ Thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, các hợp đồng giao dịch, các hợp đồng vay, cho vay vốn lưu động nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Trường hợp sản xuất kinh doanh có hiệu quả, năng suất lao động và lợi nhuận tăng và vượt so với kế hoạch. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tùy theo tình hình thực tế được quyền quyết định trích khấu hao nhanh (mức trích khấu hao nhanh không quá hai lần) theo đúng quy định của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ, quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, nhưng phải đảm bảo hoàn thành kế hoạch kế hoạch lợi nhuận Công ty đã xây dựng.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý vào tờ trình ủy quyền trên. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình ủy quyền.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành:* phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ *Không tán thành:*..... phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ *Không có ý kiến:*.....phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.11. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

Đại hội đã nghe Ông Vũ Trọng Hiệp Trưởng ban kiểm phiếu biểu quyết công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội. (có Biên bản kiểm phiếu biểu quyết kèm theo)

- *Đại hội nhất trí thông qua với*..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

3.12. Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.

Bà Trần Thị Quỳnh Trang thay mặt Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

+ *Tán thành:* phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ *Không tán thành:*..... phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ *Không có ý kiến:*.....phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Phạm Văn Dinh - Thay mặt ban tổ chức Đại hội phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc kết thúc vào lúc 11h30 cùng ngày.

Biên bản này được lập vào hồi 11h30 ngày 23 tháng 4 năm 2019 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này gồm 12 (mười hai) trang đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc cuộc họp.

Toàn thể cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các tổ chức trực thuộc Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc chịu trách nhiệm thi hành.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH ĐOÀN**

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty Đại chúng;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính v/v hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-HĐQT ngày 23/4/2019 của HĐQT V/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc;

Căn cứ Nghị quyết số:...../2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2019 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế nội bộ về quản trị công ty” của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc. *(Có Quy chế kèm theo)*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, bộ máy điều hành, các cổ đông, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, VSD, SGDCKHN;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Các quý cổ đông;
- Các Phòng, PX, Đội, CN;
- Lưu: VT, TCLĐ; T06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO

QUY CHẾ

**Nội bộ về quản trị Công ty
của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-HĐQT ngày 23/4/2019 của
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc áp dụng khi Công ty cổ phần niêm yết cổ phiếu trên sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội. Quy chế được xây dựng theo quy định của:

- a. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- b. Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006.
- c. Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11.
- d. Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.
- e. Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
- f. Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty Đại chúng.
- g. Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;
- h. Quyết định số...../QĐ-HĐQT ngày 23/4/2019 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc.

2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về

hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.

3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc.

4. Đối tượng áp dụng gồm:

a. Đại hội đồng cổ đông.

b. Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Ban điều hành, cán bộ quản lý và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này.

c. Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc.

Điều 2: Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Chữ viết tắt:

a. “Công ty”: là Công ty Cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc.

c. “Điều lệ”: là Điều lệ được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua ở từng thời điểm.

b. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông.

c. “HĐQT”: Hội đồng quản trị.

e. “BKS”: Ban kiểm soát.

2. Trong quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

a. “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo: Cơ cấu hợp lý, hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS, quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan, đối xử công bằng giữa các cổ đông, công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

b. “Cổ đông”: là những cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phiếu của Công ty.

c. “Cổ đông lớn”: là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.

d. “Đại hội đồng Cổ đông” hoặc “Đại hội”: là Đại hội đồng cổ đông Công ty.

i. “Người quản lý Công ty”: được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp.

e. “Người điều hành Công ty”: là Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty, kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

f. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”: (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 6, Điều 2 Nghị định 71: không phải là Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

g. “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

h. “Người phụ trách quản trị Công ty (thư ký)”: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp và Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

i. “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty.

j. “Công ty đại chúng”: là Công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán.

k. “Luật doanh nghiệp”: Luật doanh nghiệp năm 2014.

3. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

4. Trong trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu của Công ty. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông

1. Mọi cổ đông đều được đối xử công bằng, bao gồm cả cổ đông thiểu số và cổ đông là người nước ngoài.

2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin

1. Cổ đông và nhóm cổ đông có yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty sẽ thực hiện theo trình tự như sau:

a. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác phải gửi yêu cầu đến tổ chức lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, đồng thời báo

cho Công ty được biết. Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Hội đồng Quản trị Công ty (thông qua thư ký Công ty).

b. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với thư ký Công ty để được cung cấp tài liệu. Công ty có thể gửi trích lục, bản sao chụp các tài liệu trên cho cổ đông bằng đường bưu điện, qua email theo yêu cầu của cổ đông. Cổ đông yêu cầu gửi tài liệu qua đường bưu điện phải trả phí bưu điện cho Công ty ngay khi đưa yêu cầu.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty thực hiện các quyền yêu cầu quy định tại Điều lệ Công ty theo trình tự như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại bộ phận Văn thư của Công ty. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề xem xét, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông.

b. Chủ tịch Hội đồng Quản trị xem xét và phân công thư ký Công ty cung cấp thông tin theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông; trường hợp từ chối kiến nghị thì phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban kiểm soát làm việc với Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc này.

d. Cổ đông phải trả phí cho việc cho Công ty khi yêu cầu trích lục, sao chụp tài liệu, bao gồm cả phí gửi bưu điện nếu cổ đông có yêu cầu.

Điều 6. Cổ đông hẹn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty

1. Cổ đông muốn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty để trao đổi, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo,... phải đăng ký với thư ký Công ty. Thư ký Công ty có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc Công ty để sắp xếp lịch làm việc phù hợp. Căn cứ lịch làm việc, mức độ cần thiết của nội dung được yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc Công ty quyết định làm việc với cổ đông và trực tiếp hoặc cử người có thẩm quyền tham dự buổi làm việc. Thư ký Công ty thông báo cho cổ đông lịch làm việc và chuẩn bị tài liệu cho buổi làm việc (nếu có).

2. Thư ký Công ty có trách nhiệm lập biên bản làm việc giữa Hội đồng quản trị/Giám đốc Công ty và cổ đông, đồng thời có trách nhiệm lưu vào hồ sơ Công ty.

Điều 7. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng

1. Công ty tạo điều kiện để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.
2. Thông tin của Công ty được cung cấp cho cổ đông thông qua các kênh sau:
 - a. Website chính thức của Công ty: www.vtcbdongbac.com.vn;
 - b. Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết;
 - c. Thông cáo báo chí của Công ty;
 - d. Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin;
 - đ. Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng;

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Sau khi có báo cáo kiểm toán, Hội đồng Quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình Đại hội. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán áp dụng cho Công ty niêm yết.
2. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (chốt ngày, danh sách cổ đông).

Điều 9. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty (trên website) và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.
2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
3. Chương trình ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/ và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp.

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

c. Phiếu biểu quyết.

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

e. Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 10. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của ĐHĐCĐ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ theo trình tự như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ bằng văn bản gửi cho Chủ tịch HĐQT bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại Văn thư bảo mật tại trụ sở chính của Công ty ít nhất ba (03) ngày trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề cần bổ sung vào chương trình họp, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b. Trường hợp từ chối kiến nghị thì HĐQT phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản trước ngày dự kiến tổ chức họp ĐHĐCĐ.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu BKS làm việc với HĐQT trong trường hợp không đồng ý với quyết định của HĐQT về việc này.

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị bổ sung chương trình họp phải cung cấp cho Chủ tịch HĐQT các tài liệu cần thiết để Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị, in ấn và phát cho các cổ đông dự họp tham khảo và thảo luận, đồng thời chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề này.

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông không thuộc trường hợp quy định tại Điều lệ Công ty cũng có thể gửi kiến nghị đến HĐQT đề nghị bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ theo trình tự nêu trên. Tuy nhiên, HĐQT có toàn quyền xem xét và quyết định việc bổ sung nội dung này.

Điều 11. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: Đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho Công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp ĐHĐCĐ.

3. Nếu cổ đông không thể tham dự ĐHĐCĐ thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty đã gửi kèm thư mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

c. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của người đại diện. Đại diện ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

d. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải mang theo chứng minh nhân dân/CCCD hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

Điều 12. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT.

3. Kết quả đánh giá của các thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có).

4. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT trong trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp.

5. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc HĐQT (nếu có).

6. Kết quả giám sát đối với Giám đốc.

7. Kết quả giám sát đối với người điều hành.

8. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 13. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

4. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc và các người điều hành Công ty khác.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc Công ty và các cổ đông.

Điều 14. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 15. Cách thức kiểm phiếu

1. Trừ trường hợp quy định tại Điều lệ Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm.
- b. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, BKS và báo cáo việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc Công ty.
- d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng số phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên

tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 16. Thông qua kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 17. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền phản đối Biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu Nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị trong vòng mười (15) ngày kể từ ngày Biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.

2. Cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu trả.

3. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Thông qua kết quả kiểm phiếu

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt Nam. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo Biên bản tại Đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung, biểu quyết thông qua trước khi trình Chủ tọa ký.

4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được

thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty theo quy định.

Điều 19. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thôn tin theo quy định Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật chứng khoán.

Điều 20. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng

1. Bản sao biên bản phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông (kể cả cổ đông không dự họp) trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán trong thời hạn hai bốn (24) giờ theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các nội dung quy định tại Điều lệ Công ty phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông). Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: thực hiện theo Điều lệ Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b) Gửi Fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua Fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi Fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: thực hiện theo Điều lệ Công ty.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty, trường hợp Công ty chưa có website thì phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Chương IV

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào HĐQT

1. Đề cử vào Hội đồng Quản trị:

a. Tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị:

- Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại điểm b khoản 1 Điều 22 quy chế này mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng Quản trị phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất mười (10) ngày trước khi ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức.

4. Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng Quản trị (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty và địa điểm nơi tổ chức Đại hội.

Điều 23. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng Quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành.

b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định.

c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung.

d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử.

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Những người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của

Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

7. Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đó được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ toạ Đại hội quyết định.

Điều 24. Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Sau khi có kết quả bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty.

Điều 25. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Việc thực hiện bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về Chứng khoán và thị trường Chứng khoán và theo Điều lệ Công ty.

Điều 27. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.
2. Trình độ học vấn.
3. Trình độ chuyên môn.
4. Quá trình công tác.
5. Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác.
6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty.
7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có).
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có).
9. Các thông tin khác (nếu có).

Chương V

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 28. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần của tháng đầu quý hoặc họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.
4. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chỉ đạo thư ký Công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng Quản trị và đại biểu được mời họp.

Điều 29. Thông báo họp Hội đồng Quản trị

1. Giấy mời họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn ít nhất năm (05) ngày, trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.
2. Tài liệu họp của phiên họp Hội đồng quản trị phải được gửi kèm cùng giấy mời họp đến các thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày. Thành viên Hội đồng quản trị nếu như không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của Hội đồng quản trị hay thư ký Công ty có quyền đề nghị hoãn lại ngày họp và Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của thành viên.
3. Giấy mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị đã được đăng ký tại Công ty.
4. Giấy mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo giấy mời phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó.

Điều 30. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phân tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy ngày (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

3. Cuộc họp HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện được quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 31. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị (kể cả Chủ tịch Hội đồng Quản trị) có thể ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng Quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày. Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng Quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp nếu không được đa số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại chấp thuận.

Điều 32. Cách thức biểu quyết

1. Trừ những quy định tại Điều lệ Công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết.

2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

3. Theo quy định tại Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ.

4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

6. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

Điều 33: Cách thức thông qua Nghị quyết của HĐQT

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 34: Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của HĐQT

1. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền phản đối nghị quyết của Hội đồng Quản trị bằng các yêu cầu, thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị nếu nghị quyết được công bố sau cuộc họp.

2. Trong mọi trường hợp, thành viên Hội đồng Quản trị vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Hội đồng Quản trị cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

Điều 35. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- c. Thời gian, địa điểm họp.
- d. Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp, lý do.
- đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
- g. Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên đồng ý, những thành viên phản đối và những thành viên bỏ phiếu trắng.
- h. Các vấn đề đã được thông qua.
- i. Chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.
- k. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

3. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty theo quy định.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Thư ký Công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng Quản trị cho các thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

Điều 36. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng Quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Chương VI

BAN KIỂM SOÁT

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 37. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát

1. Đề cử vào Ban kiểm soát:

a. Tiêu chuẩn Thành viên Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại điểm b khoản 1 Điều 37 quy chế này mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất mười (10) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

4. Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Ban kiểm soát (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty và địa điểm nơi tổ chức Đại hội.

Điều 38. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt Nam, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Ban kiểm soát, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành.

b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định.

c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung.

d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử.

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Những người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

7. Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đó được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ tọa Đại hội quyết định.

Điều 39. Bầu Trưởng ban kiểm soát

Sau khi có kết quả bầu cử Thành viên Ban kiểm soát của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Trưởng ban.

Điều 40. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát
Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp theo quy định của pháp luật và theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 41. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát
Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Chương VII

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 42. Tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ quản lý

1. Tiêu chuẩn của Giám đốc Công ty và điều kiện làm Giám đốc Công ty tuân thủ theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty từ 3 đến 5 năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng.

a. Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Luật Kế toán.

b. Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế là kế toán từ 3 đến 5 năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

- Đối với Kế toán trưởng, phải có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của pháp luật kế toán.

Điều 43. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm lại cán bộ quản lý

1. Thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ quản lý thực hiện theo quy chế quản lý cán bộ của Công ty và Điều lệ Công ty.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.

Điều 44. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ quản lý

1. Cán bộ quản lý xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 45 ngày, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị thì cán bộ quản lý đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm cán bộ quản lý trong trường hợp sau:

a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ.

b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.

c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

d. Cán bộ quản lý hết nhiệm kỳ và không được tái bổ nhiệm.

e. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 45. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán và theo quy định Điều lệ Công ty.

Chương VIII

QUY CHẾ LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

MỤC 1: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 46. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một ủy viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị không thành lập bộ máy điều hành riêng, khi cần thiết Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành của Công ty để phục vụ cho công việc của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị tuyển dụng, bổ nhiệm thư ký Công ty hoặc sử dụng cán bộ thuộc bộ máy điều hành Công ty để làm thư ký giúp việc cho Hội đồng quản trị.

Điều 47. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên HĐQT

1. Hội đồng quản trị phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, cẩn thận, tận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

Điều 48: Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.

2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị. Tất cả thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp yêu cầu Giám đốc, các Phó Giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được Hội đồng quản trị phân công phụ trách. Các cán bộ quản lý khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin được quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Giám đốc Công ty, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên Hội đồng quản trị đó.

6. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị xác nhận và được hạch toán vào chi phí của Công ty.

Điều 49. Nhiệm vụ của của thư ký Công ty

1. Thư ký Công ty có trách nhiệm sau:

a. Theo dõi chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị và lịch công tác của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.

b. Cung cấp thông tin cho thành viên Hội đồng quản trị. Chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên Hội đồng quản trị để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị; Ghi chép biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc, đàm phán của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.

c. Soạn thảo các văn bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; Giúp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị.

d. Tổng hợp trình Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị các đề nghị, văn bản, tài liệu gửi đến Hội đồng quản trị.

đ. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

e. Lập sổ theo dõi công văn đi, đến của Hội đồng quản trị; cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các nghị quyết, văn bản của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty.

g. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị.

h. Được trực tiếp làm việc với các cán bộ, nhân viên của Công ty và các cơ quan, đơn vị khác để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị về công việc được giao.

i. Có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của biên bản, nghị quyết họp Hội đồng quản trị.

k. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

2. Được hưởng các quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động được ký với Hội đồng quản trị.

Điều 50. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

Điều 51. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu.

2. Thư ký Công ty có trách nhiệm sao gửi các quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban kiểm soát để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 52. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời đại diện Ban kiểm soát tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

2. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền của Trưởng Ban kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về sự tham dự của mình.

Điều 53. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị

Mọi thông tin về hoạt động của Hội đồng quản trị phải được giữ bí mật chỉ được trao đổi giữa các thành viên Hội đồng quản trị. Nghiêm cấm phổ biến ra ngoài phạm vi Hội đồng quản trị, ngoại trừ trường hợp những người ủy quyền dự họp theo quy định tại Điều 26 và khoản 2 Điều 29 của Quy chế này và các trường hợp theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

MỤC 2: GIÁM ĐỐC VÀ CÁC PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Điều 54. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc và các phó Giám đốc Công ty

1. Giám đốc Công ty là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Giám đốc Công ty được quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của các Phó Giám đốc Công ty được quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 55. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị

Giám đốc Công ty chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.

Điều 56. Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị và Giám đốc Công ty

1. Giám đốc Công ty là người quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành sản xuất của Công ty là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng Quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị

2. Giám đốc Công ty được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng Quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định

của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.

3. Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng Quản trị.

4. Giám đốc Công ty có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

5. Giám đốc Công ty phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng Quản trị sẽ ra nghị quyết bãi nhiệm Giám đốc.

MỤC 3: BAN KIỂM SOÁT

Điều 57. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty.

2. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty.

3. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

4. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế.

5. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông.

6. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích.

7. Mẫn cán và trung thực.

8. Mềm dẻo nhưng hiệu quả.

Điều 58. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc Công ty

1. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của các cán bộ quản lý điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người quản lý với những nơi cũ họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích để phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty.

5. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông.

6. Ban Kiểm soát được nhân danh Công ty để tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, trực tiếp làm việc và cung cấp tài liệu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, đồng thời có quyền từ chối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra nếu cho rằng việc kiểm tra, thanh tra của họ là không phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

7. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

Chương IX

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 59. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý điều hành khác

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Giám đốc Công ty chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong Công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng phòng, phân xưởng sản xuất trong công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- c. Hoàn thành nhiệm vụ.
- d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 60. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 59.

2. Chế độ khen thưởng

- a. Bằng tiền.
- b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).
3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng của công ty.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 61. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương X

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 62. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 63. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, công ty đại chúng phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty.

3. Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

Điều 64. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

1. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp công ty đại chúng là tổ chức tín dụng.

2. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp sau đây:

a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;

b) Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp Nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

3. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:

a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;

b) Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty;

c) Trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, công ty đại chúng không được thực hiện giao dịch sau:

a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.

5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty.

Chương XI

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 65. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty theo quy chế công bố thông tin của Công ty. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 66: Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:
 - a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật chứng khoán và Thông tư 155/2015/BTC của Bộ Tài chính
 - b. Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin
2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Người phụ trách quản trị công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.
3. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin phải là người:
 - a. Có kiến thức tài chính, kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học.
 - b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ.
 - c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định.
 - d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Chương XII

CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 67. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 68. Xử lý vi phạm

Trường hợp Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương XIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 69. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này bao gồm 13 Chương, 71 Điều đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí ngày...../4/2019. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị họp xem xét, quyết định sửa đổi và thông qua Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Hội đồng quản trị xem xét và quyết định.

3. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 70. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

Điều 71. Tổ chức thực hiện

Các thành viên trong Hội đồng quản trị; Giám đốc Công ty; Phó Giám đốc Công ty; Ban kiểm soát; các cổ đông; các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Thúc

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động SXKD năm 2018
và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018

1. Tình hình chung

Năm 2018 là năm đầu Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng gặp không ít những khó khăn thử thách trong quá trình sản xuất kinh doanh đó là: nguồn than tiếp nhận từ các đơn vị khai thác trong nội bộ Tổng công ty chủ yếu là than chất lượng thấp, nguồn than chất lượng tốt của Công ty có thời điểm không đủ để đáp ứng cho nhu cầu tiêu thụ của khách hàng; một số trang thiết bị máy móc, phương tiện vận tải đã xuống cấp; công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh ngày càng chặt chẽ, chi phí cho công tác môi trường tăng cao; giá cả đầu vào phục vụ cho sản xuất có nhiều biến động đã làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và xây dựng Công ty.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình trên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc Công ty năm qua các bộ CBCNV, lao động trong Công ty đã phát huy cao độ làm chủ tập thể, lao động sáng tạo, nêu cao tinh thần đoàn kết quyết tâm khắc phục mọi khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018 mà trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập đề ra, cụ thể các chỉ tiêu đạt được đó là:

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ TH/KH %
1	Sản lượng than nhập	Tấn	1.591.200	1.915.476,51	120,38
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	1.264.700	1.656.244,64	130,96
	- Than Nguyên khai	Tấn	326.500	259.231,87	79,40
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>287.600</i>	<i>237.843,07</i>	<i>82,70</i>
1	Tiêu thụ than	Tấn	1.552.300	2.316.731,31	149,24
2	Vận tải thủy	Tấn	2.704.475	3.322.850,02	122,86
3	Doanh thu	trđ	2.679.148,86	4.002.387,77	149,39
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	15.700	16.320,83	103,95

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ TH/KH %
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	12.560	12.914,89	102,83
6	Nộp ngân sách NN	trđ	16.709,32	34.161,79	204,45
7	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	14.662.000	16.233.000	110,71
8	Chia cổ tức (dự kiến)	đ/cổ phiếu		2.077	

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2018

1. Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh

Công tác kế hoạch đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018 sát với tình hình thực tế của Công ty theo từng giai đoạn. Làm tốt công tác tham mưu giúp cho Đảng ủy, chỉ huy Công ty đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh hợp lý. Đặc biệt đã thực hiện đúng chủ trương của Tổng công ty giao nhiệm vụ cho Công ty trực tiếp thực hiện việc tiếp nhận và vận chuyển than tại khai trường của các đơn vị trong nội bộ Tổng công ty về Công ty, đồng thời chủ động, tích cực tìm các giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ than góp phần làm tăng doanh thu. Năm 2018, Công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch về SXKD.

2. Công tác kỹ thuật sản xuất

Tập trung chỉ đạo công tác kỹ thuật sản xuất thực hiện nghiêm quy trình công nghệ, đồng thời tích cực nghiên cứu và hoàn thiện quy trình công nghệ sàng tuyển, chế biến than phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị làm cơ sở để xây dựng kế hoạch giá thành theo công đoạn sản xuất. Xây dựng và ban hành đầy đủ các văn bản quản lý về công tác môi trường, tổ chức thành lập ban chỉ đạo và đội phòng chống mưa bão, tìm kiếm cứu nạn theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng công ty. Thực hiện tốt công tác quản lý về số lượng, chất lượng sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả trong SXKD. Làm tốt công tác nghiệm thu khối lượng mỏ.

3. Công tác tổ chức lao động tiền lương

Đã tập trung làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc, đồng thời làm tốt công tác bàn giao từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra. Thường xuyên kiện toàn bộ máy tổ chức, bố trí sắp xếp lực lượng lao động tại các bộ phận phù hợp với tình hình nhiệm vụ của Công ty trong giai đoạn mới; thực hiện tốt công tác quản lý lao động và tiền lương, phân phối tiền lương, thu nhập đảm bảo đúng chế độ, chính sách của Nhà nước, đúng quy chế tiền lương, đúng nguyên tắc và quy định của cấp trên. Công tác tuyển dụng lao động được đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, nguyên tắc, công khai dân chủ, đảm bảo chất lượng lao động. Đặc biệt trong năm 2018 Công ty đã triển khai thực hiện tốt việc sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể giảm đầu mối từ 9 phòng xuống 7 phòng; từ 4 phân xưởng xuống còn 3 phân xưởng.

4. Công tác tài chính, kế toán

Công tác tài chính, kế toán đã đảm bảo đầy đủ, đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn cho hoạt động SXKD, đầu tư XDCCB và các hoạt động khác của đơn vị. Làm tốt công tác chuyên môn và công tác phục vụ các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với Công ty. Qua kết quả kiểm tra, kiểm toán đã đánh giá công tác tài chính - kế toán thực hiện tốt các nguyên tắc, chế độ Nhà nước và cấp trên quy định, Luật kế toán, thống kê. Tình hình tài chính của Công ty năm 2018 đảm bảo lành mạnh.

5. Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản

Năm 2018 Công ty đã được Tổng công ty thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản với tổng mức đầu tư là: 47.217 triệu đồng, bao gồm: giá trị xây dựng 11.356 triệu đồng; giá trị thiết bị 30.116 triệu đồng; giá trị khác 5.745 triệu đồng. Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trong năm. Các dự án đầu tư của Công ty trong năm đều chấp hành đúng Luật đấu thầu, quy chế đầu tư XDCCB của Tổng công ty, thực hiện đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí. Trong năm Công ty đã thực hiện ký hợp đồng thuê đất với Sở tài nguyên và Môi trường đối với Phân xưởng chế biến số 1,2,3 và văn phòng Công ty, trong quá trình quản lý và sử dụng đất Công ty luôn chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai và nộp thuế đất đầy đủ, đúng kỳ hạn.

6. Công tác cơ điện, vận tải, vật tư

Đã phối hợp với các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ thực hiện tốt công tác mua sắm vật tư, dịch vụ phục vụ cho sản xuất đảm bảo theo đúng nguyên tắc, quy định của Luật đấu thầu; cung ứng kịp thời vật tư, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất; làm tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng nâng cao hệ số kỹ thuật và hệ số sử dụng máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành phục vụ kịp thời cho công tác vận chuyển, chế biến và tiêu thụ than. Thực hiện tốt kế hoạch trung đại tu máy móc thiết bị, phương tiện vận tải đường thủy, chế độ bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên xe, máy với giá trị là 18.230 triệu đồng. Đặc biệt trong năm 2018 Công ty đã hoàn thành xong việc đăng ký chuyển đổi toàn bộ tài sản, trang thiết bị sang Công ty cổ phần.

7. Công tác An toàn bảo hộ lao động

Đã triển khai và thực hiện tốt công tác huấn luyện, xây dựng phương án phòng chống cháy nổ; tổ chức xây dựng và thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định và biện pháp an toàn lao động. Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về AT, VSLĐ năm 2018 của Công ty đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra. Cấp phát kịp thời đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho cán bộ, CNVC, người lao động trong Công ty với giá trị trên 769 triệu đồng. Năm 2018 Công ty đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất và an toàn giao thông, được Tổng công ty đánh giá chấm điểm đơn vị an toàn xuất sắc.

8. Công tác hậu cần, đời sống

Đã tích cực chủ động làm tốt công tác phục vụ cho cơ quan, cũng như các bộ phận sản xuất góp phần cải thiện và nâng cao điều kiện làm việc, nghỉ ngơi

cho cán bộ, CNVC, lao động. Công tác phục vụ đời sống từng bước được nâng lên, đảm bảo đúng tiêu chuẩn định lượng, chất lượng các bữa ăn, đảm bảo tốt vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng dịch, tổ chức tốt việc khám bệnh định kỳ cho công nhân, tỷ lệ quân số khoẻ thường xuyên đạt 98,5% trở lên. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và bố trí đủ việc làm cho người lao động, trong năm Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan nghỉ mát được 358 đồng chí với số tiền là 554 triệu đồng. Công ty thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, tham gia đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa cho công nhân có hoàn cảnh khó khăn, phong trào Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới, Quỹ phòng chống thiên tai... cụ thể Công ty tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các đồng chí thân nhân liệt sỹ, tặng quà tết cho công nhân mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình khó khăn với số tiền là 18 triệu đồng; ủng hộ quỹ xây dựng nông thôn mới, quỹ phòng chống thiên tai với số tiền là 963 triệu đồng.

9. Công tác đảng, công tác chính trị, công tác thi đua, tuyên truyền

Năm 2018, đơn vị đã triển khai tổ chức thực hiện tốt chương trình công tác đảng, công tác chính trị; tập trung quán triệt, học tập, triển khai thực hiện đầy đủ Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy đảng. Đồng thời làm tốt công tác tư tưởng đối với cán bộ, CNVC, lao động về cổ phần hóa đối với Công ty làm cho cán bộ, CNVC, lao động an tâm công tác, xác định tốt nhiệm vụ được giao. Công tác thi đua khen thưởng đã có nhiều đổi mới, phát triển cả bề rộng và chiều sâu, các phong trào thi đua xuyên suốt của đơn vị và hoạt động thi đua của các tổ chức quần chúng đã được phối hợp, liên kết chặt chẽ tạo thành khối đoàn kết thống nhất trong đơn vị, mang lại hiệu quả thiết thực. Qua tổng kết phong trào thi đua quyết thắng năm 2018, Công ty được Bộ Quốc phòng tặng Cờ thi đua; 22 tập thể và 265 cá nhân được Tổng công ty và Công ty khen thưởng.

10. Hoạt động của HĐQT, BKS và các tổ chức trong hệ thống chính trị của Công ty

a) Hội đồng quản trị: Đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, kịp thời chỉ đạo và giải quyết các vấn đề quan trọng của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành kịp thời, định hướng đúng cho Công ty hoạt động đảm bảo hiệu quả SXKD, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b) Ban kiểm soát: Thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ. Trong năm Ban kiểm soát đã đề xuất với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc thực thi có hiệu quả trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

c) Hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị: Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Công ty đã tạo nên sức mạnh tổng hợp trong hệ thống chính trị. Các tổ chức đoàn thể và chuyên môn cụ thể hoá bằng các chương trình hành động thiết thực trên các lĩnh vực hoạt động công tác, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức, góp phần quyết định vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Công ty.

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

***Đặc điểm tình hình:**

Năm 2019 là năm thứ hai Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần bên cạnh những thuận lợi, Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn, thách thức tác động lớn tới quá trình thực hiện nhiệm vụ và xây dựng đơn vị; đặc biệt là năm 2019 Công ty phải chấp hành chủ trương của UBND Tỉnh Quảng Ninh và Thành phố Cẩm Phả về việc không được sàng tuyển, chế biến than tại khu vực cảng km6; chỉ tập kết, tiêu thụ than theo đúng chức năng của cảng tập kết; bên cạnh đó nguồn than nhập của các đơn vị trong nội bộ Tổng công ty chủ yếu vẫn là than chất lượng thấp; một số trang thiết bị máy móc, phương tiện vận tải đến thời kỳ xuống cấp; công tác bảo vệ môi trường trong SXKD ngày càng chặt chẽ, chi phí cho công tác môi trường tăng cao; giá cả đầu vào phục vụ cho sản xuất sẽ có nhiều biến động; thời tiết khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường, mưa, bão lớn có thể xảy ra, đây là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2019.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình trên Công ty xác định mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ năm 2019 như sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2019

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	58.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn	2.123.000	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	1.723.000	
	- Than Nguyên khai	Tấn	400.000	
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>351.400</i>	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	2.070.000	
4	Sản lượng vận tải thủy	Tấn	4.003.300	
5	Doanh thu	Tr.đồng	3.622.536,6	
6	Lợi Nhuận trước thuế	Tr.đồng	25.000	
7	Lợi Nhuận sau thuế	Tr.đồng	20.000	
8	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	28.855,4	
9	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	14.160.000	
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	Tr.đồng	16.000	
	<i>Bằng tiền mặt</i>	Tr.đồng	9.000	
	<i>Bằng cổ phiếu</i>	Tr.đồng	7.000	

II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU

1. Công tác kế hoạch, đầu tư

- Công tác kế hoạch phải thực hiện tốt chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 mà Công ty đã xác định, làm tốt công tác phối kết hợp với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty để chủ động trong thực hiện các chỉ tiêu sản lượng về tiếp nhận, chế biến, tiêu thụ than và vận tải thủy theo hợp đồng đã ký kết. Tăng cường hơn nữa công tác nhập khẩu và mua than thương mại để luôn đảm bảo tốt chân hàng cho công tác tiêu thụ của Công ty. Phát huy cao độ tính chủ động, sáng tạo, nâng cao hơn nữa năng lực điều hành thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch không để bị động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD, quản lý chặt chẽ, kiểm soát toàn diện các công đoạn, đầu vào chi phí sản xuất, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả. Chấp hành nghiêm pháp luật và các quy định của cấp trên trong sản xuất và tiêu thụ than.

- Công tác đầu tư cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác đấu thầu mua sắm, xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị, phương tiện vận tải theo đúng Luật đấu thầu; trước mắt cần tập trung triển khai đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây dựng khu nhà làm việc và khu phụ trợ tại cảng km6 hoàn thành trong Quý I năm 2019 để đưa vào sử dụng; đồng thời triển khai kế hoạch đầu tư XDCB năm 2019; trọng tâm là đầu tư 3 hệ thống phun sương tại cụm cảng km6; mua sắm tàu đẩy 350CV mới 100% (02 chiếc); mua sắm tủ sấy than mới 100% (01 chiếc); xây dựng bể lắng nước chảy tràn bề mặt dung tích bể 600m³; xây kè, lấp luồng mở rộng kho bãi tiêu thụ than; di dời hệ thống máy sàng tại cụm cảng km6 lên Phân xưởng số 2... Ngoài ra tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn làm tốt công tác phối hợp với cơ quan đầu tư Tổng công ty, Công ty tư vấn điều chỉnh cục bộ quy hoạch kho bãi và tiêu thụ than tại cụm cảng km6.

2. Công tác kỹ thuật, an toàn

- Công tác kỹ thuật cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, duy trì nghiêm quy trình công nghệ sản xuất. Tập trung chỉ đạo di dời hệ thống máy tại cụm cảng km6 lên Phân xưởng số 2; triển khai và thực hiện tốt kế hoạch phòng chống mưa bão, tìm kiếm cứu nạn và bảo vệ môi trường; quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng than trong các khâu tiếp nhận, chế biến, pha trộn và tiêu thụ đảm bảo tốt chân hàng đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho nhu cầu tiêu thụ. Làm tốt công tác đo đạc phục vụ nghiệm thu khối lượng mỏ.

- Công tác an toàn cần tăng cường các biện pháp an toàn trong SXKD và an toàn trong tham gia giao thông. Đảm bảo các chế độ về bảo hộ lao động theo quy định. Chú trọng công tác huấn luyện ATLĐ cho số lao động mới tuyển dụng, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn bảo hộ lao động ở các Phân xưởng, Chi nhánh, Đội sản xuất. Đảm bảo trong năm đơn vị an toàn tuyệt đối trong lao động sản xuất và tham gia giao thông.

3. Công tác tổ chức lao động và tiền lương

Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức, sắp xếp bố trí lực lượng lao động trong Công ty tinh gọn, hợp lý để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của Công ty trong giai đoạn mới. Lãnh đạo chặt chẽ công tác tuyển dụng lao động đảm bảo đúng nguyên tắc, chất lượng lao động. Nâng cao hơn nữa công tác quản lý lao động, tiền lương; tiếp tục hoàn thiện quy chế trả lương đảm bảo chế độ quy định, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

4. Công tác tài chính, kế toán

Tích cực khai thác các nguồn vốn vay, thường xuyên đảm bảo đủ vốn đáp ứng nhu cầu cho dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, nhiệm vụ SXKD và các hoạt động của đơn vị. Sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm có hiệu quả, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ tài chính, Luật kế toán, thống kê của Nhà nước và quy định của cấp trên. Đảm bảo tài chính của Công ty luôn lành mạnh.

5. Công tác cơ điện, vận tải, vật tư

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý vật tư xe máy và phương tiện vận tải thủy; thường xuyên theo dõi và quản lý tốt định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu, phụ tùng thay thế đảm bảo tiết kiệm, an toàn, hiệu quả trong quá trình sử dụng. Thực hiện tốt công tác cung ứng vật tư, nhiên liệu, phụ tùng kịp thời phục vụ cho sản xuất đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý. Thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải. Thực hiện kiểm toán năng lượng theo qui định của Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Trong năm 2019 và những năm tiếp theo dần thay thế các xe, máy, thiết bị cũ đã qua sửa chữa nhiều và sử dụng không còn hiệu quả để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới của Công ty. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động 50 của Bộ Quốc phòng.

6. Công tác thực hành tiết kiệm chống tham ô lãng phí

Tiếp tục quán triệt pháp lệnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thường xuyên giáo dục ý thức tiết kiệm cho cán bộ, CNVC, lao động. Tăng cường công tác quản lý vật tư tài sản, xây dựng các định mức chi phí sản xuất hợp lý. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát các nội dung chi tiêu, thực hành triệt để tiết kiệm. Kiên quyết chống các biểu hiện tham ô, lãng phí của công gây thất thoát tài sản của đơn vị.

7. Công tác xây dựng Đảng và công tác chính trị

Tổ chức quán triệt học tập tốt các chỉ thị, nghị quyết của đảng uỷ các cấp. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng đội ngũ đảng viên gắn liền với xây dựng đội ngũ cán bộ. Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, xây dựng chi, Đảng bộ TSVM. Làm tốt công tác dân vận, tích cực tham gia xây dựng cụm địa bàn an toàn. Thực hiện có nề nếp ngày sinh hoạt chính trị văn hoá tinh thần, tăng cường hơn nữa công tác quản lý kỷ luật, bài trừ các tệ nạn xã hội, không để nảy sinh trong đơn vị.

8. Công tác quần chúng

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức quần chúng, đẩy mạnh các phong trào thi đua quyết thắng, kết hợp chặt chẽ với phong trào thi đua của các tổ chức quần chúng. Đẩy mạnh các hoạt động giao lưu văn hoá, thể thao với các tổ chức đoàn thể địa phương, nhằm xây dựng môi trường và nếp sống văn hoá lành mạnh. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về an toàn lao động, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh. Xây dựng nhiều điển hình cá nhân và tập thể tiên tiến trong đơn vị, nêu gương người tốt, việc tốt làm cho phong trào thi đua quyết thắng phát triển rộng khắp trở thành động lực lớn thúc đẩy hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Công ty năm 2019.

Kính thưa quý cổ đông! Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc xin được báo cáo trước Đại hội.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty! tôi xin được cảm ơn sự cố gắng của CBCNV, lao động trong Công ty; sự ủng hộ và tin tưởng của Quý cổ đông, các đối tác, bạn hàng trong năm qua. Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của quý cổ đông và các đối tác, bạn hàng trong các năm tiếp theo.

Kính mong quý cổ đông tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc ngày càng phát triển bền vững.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các cổ đông/đại diện cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ; T10b.

GIÁM ĐỐC

Số:...../BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018
và phương hướng nhiệm vụ năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc;
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vải và chế biến than Đông Bắc xin được báo cáo các quý cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 như sau:

I. Thành phần Hội đồng quản trị

Năm 2018 là năm đầu của nhiệm kỳ (2018-2022), tại ĐHĐCĐ thành lập Công ty tổ chức vào ngày 04/4/2018 đã bầu 03 thành viên HĐQT gồm:

1. Ông Phạm Văn Thức Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phương Kim Mừng Ủy viên, Giám đốc điều hành
3. Ông Trịnh Văn Thanh Ủy viên, Chủ tịch Công đoàn

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao như các quyết định chiến lược phát triển trung hạn, kế hoạch năm của Công ty, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của Công ty, của Giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Giám đốc triển khai thực hiện.

II. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty trong năm 2018

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD năm 2018 cấp trên giao và kế hoạch của Công ty đã xác định, đồng thời căn cứ với tình hình thực tế của Công ty đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo sát đúng, kịp thời, tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD theo kế hoạch đã đề ra. Đặc biệt trong năm 2018 Công ty đã tích cực chủ động đẩy mạnh việc tìm kiếm nguồn than có nguồn gốc nhập khẩu và mua thương mại về để chế biến, pha trộn đảm bảo tốt nguồn chân hàng chủ động cho công tác tiêu thụ của Công ty. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ TH/KH %
1	Sản lượng than nhập	Tấn	1.591.200	1.915.476,51	120,38
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	1.264.700	1.656.244,64	130,96

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ TH/KH %
	- Than Nguyên khai	Tấn	326.500	259.231,87	79,40
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>287.600</i>	<i>237.843,07</i>	<i>82,70</i>
1	Tiêu thụ than	Tấn	1.552.300	2.316.731,31	149,24
2	Vận tải thủy	Tấn	2.704.475	3.322.850,02	122,86
3	Doanh thu	trđ	2.679.148,86	4.002.387,77	149,39
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	15.700	16.320,83	103,95
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	12.560	12.914,89	102,83
6	Nộp ngân sách NN	trđ	16.709,32	34.161,79	204,45
7	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	14.662.000	16.233.000	110,71
8	Chia cổ tức (dự kiến)	đ/cổ phiếu		2.077	

2. Đánh giá công tác đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2018, Công ty tổ chức triển khai thực hiện các dự án theo tiến độ xây dựng và theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt, giá trị đạt được trong năm qua gồm có như sau:

a) Dự án Đầu tư mua sắm phương tiện thủy nội địa; giá trị đạt được là: 23.314,31 Trđ (đã bao gồm thuế VAT)

+ Giá trị Thiết bị: 22.871,2 Trđ

+ Giá trị KTCB khác: 443,11 Trđ

b) Dự án Đầu tư duy trì phục vụ sản xuất năm 2018:

+ Giá trị KTCB khác: 212,77 Trđ (đã bao gồm thuế VAT)

- Dự án đầu tư mua sắm phương tiện thủy nội địa đã qua sử dụng đơn vị đã nghiệm thu đưa vào sử dụng. Dự án triển khai thực hiện theo đúng Luật đấu thầu, các quy định của Nhà nước, BQP và của Tổng công ty. Công ty luôn kiểm soát chặt chẽ, nâng cao hiệu quả công tác đầu tư nhằm tiết kiệm chi phí góp phần tăng thêm năng lực sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.

- Cụ thể thiết bị đầu tư năm 2018: Sà lan tải trọng 550÷600 Tấn chất lượng còn lại $\geq 80\%$; 08 chiếc.

III. Đánh giá hoạt động của HĐQT và công tác phối hợp với Ban kiểm soát

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do ĐHCĐ giao như các quyền quyết định chiến lược phát triển trung hạn, kế hoạch năm của Công ty, giám sát chỉ đạo, điều hành của

Công ty, của Giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Giám đốc triển khai thực hiện.

- Trong năm 2018 HĐQT Công ty đã nghiêm túc thực hiện Điều lệ Công ty cũng như quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT. Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã tổ chức 31 phiên họp định kỳ và họp gián tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị, trong đó đã ban hành 31 Nghị quyết và một số các Quyết định, văn bản theo thẩm quyền theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị đã trực tiếp kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động của Công ty, chỉ đạo Công ty thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính bảo toàn được nguồn vốn chủ sở hữu và đem lại hiệu quả, lợi nhuận cao, đồng thời luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết, Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2. Công tác phối hợp với Ban kiểm soát

Năm 2018, Ban kiểm soát Công ty đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; đồng thời Ban kiểm soát đã được HĐQT và ban điều hành Công ty cung cấp đầy đủ thông tin và các tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

Trong năm qua Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu kiện nào liên quan đến HĐQT và ban điều hành.

IV. Thù lao, tiền lương của HĐQT và BKS năm 2018

Quyết toán thù lao, tiền lương của HĐQT, Ban kiểm soát tính theo chỉ tiêu lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch, cụ thể:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Mức đ/ng/th	Quyết toán quỹ thù lao	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị						
1	Chủ tịch HĐQT	01				
-	<i>Chuyên trách</i>	01				
-	<i>Không chuyên trách</i>					
2	Thành viên HĐQT	02	18	2.500.000	45.000.000	
II. Ban kiểm soát						
1	Trưởng BKS	01	09	1.500.000	13.500.000	
2	Thành viên BKS	02	18	1.000.000	18.000.000	
Tổng cộng		06	45		76.500.000	

V. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập năm 2018

Công ty đã thực hiện những nội dung của Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thành lập năm 2018 thông qua bao gồm:

- Lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đề ra.

- Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát và phân bổ các quỹ theo đúng Nghị quyết Đại hội.

- Đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 là Công ty TNHH PKF Việt Nam, địa chỉ: Số 01, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, ký ngày 29 tháng 06 năm 2018.

VI. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2019

1. Phương hướng hoạt động

HĐQT sẽ tiếp tục định hướng cho sự phát triển của Công ty theo hướng phấn đấu năm sau tăng trưởng cao hơn năm trước, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, bảo đảm lợi ích của các cổ đông. Các chỉ tiêu dự kiến trong năm 2019 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	58.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn	2.123.000	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	1.723.000	
	- Than Nguyên khai	Tấn	400.000	
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>351.400</i>	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	2.070.000	
4	Sản lượng vận tải thủy	Tấn	4.003.300	
5	Doanh thu	Tr.đồng	3.622.536,6	
6	Lợi Nhuận trước thuế	Tr.đồng	25.000	
7	Lợi Nhuận sau thuế	Tr.đồng	20.000	
8	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	28.855,4	
9	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	14.160.000	
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	Tr.đồng	16.000	
	<i>Bằng tiền mặt</i>	Tr.đồng	9.000	
	<i>Bằng cổ phiếu</i>	Tr.đồng	7.000	

2. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch năm 2019

Năm 2019 sẽ đánh dấu nhiều bước chuyển biến trong hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị của Công ty. Do đó HĐQT và Ban điều hành sẽ tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có của Công ty, đồng thời khắc phục những khó

khẩn còn tồn tại để đáp ứng kịp thời với xu thế phát triển của thị trường, thúc đẩy hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

- HĐQT giao cho Ban Giám đốc Công ty chủ động triển khai thực hiện linh hoạt các phương án tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 theo kế hoạch, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông của Công ty.

- Tiếp tục rà soát, ban hành một số quy chế quản trị của Công ty phù hợp với các quy định của Nhà nước và Tổng công ty bảo đảm sự thông suốt trong việc chỉ đạo của HĐQT và tổ chức điều hành của Giám đốc Công ty đến các cơ quan, đơn vị và người lao động trong Công ty.

- Tiếp tục tập trung cải thiện điều kiện làm việc; tổ chức rà soát, bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật; tăng năng suất thiết bị, năng suất lao động. Tăng cường công tác quản trị chi phí; thực hiện chặt chẽ các dự án đầu tư và kiểm soát nguồn vốn sử dụng.

- Tiếp tục thực hiện phương án tái cơ cấu của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu, lực lượng lao động đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có. Chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

- Tăng cường chỉ đạo, giám sát bộ máy quản lý, điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy chế quản lý của Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Bộ máy điều hành với các tổ chức chính trị trong Công ty, phát huy truyền thống đoàn kết và sáng tạo trong quá trình tổ chức SXKD vì sự phát triển bền vững của Công ty. Không ngừng chăm lo và cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Với kết quả mang tính tiền đề đạt được trong năm 2018, HĐQT Công ty sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt để có những giải pháp mang tính đột phá, cùng với Ban điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019, từng bước củng cố toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty nhằm ổn định phát triển, mang lại lợi ích thiết thực cho các Cổ đông và người lao động của Công ty, cũng như tiếp tục khẳng định vị thế, thương hiệu của Công ty trên thị trường.

Kính thưa Đại hội! Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các quý cổ đông./.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo ĐH;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Các cổ đông/đại diện cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ; T10b.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018
và phương hướng hoạt động năm năm 2019**

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và
hoạt động Công ty cổ phần vận tải và chế biến than Đông Bắc;

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF
Việt Nam;

Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2018,
Ban Kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra,
giám sát các mặt hoạt động của Công ty như sau:

**I. TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT, KẾT LUẬN
VÀ KIẾN NGHỊ**

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018

Trong năm qua Ban kiểm soát đã tiến hành 02 đợt kiểm tra, giám sát việc
tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp và thẩm tra BCTC bán niên và
BCTC năm 2018, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý,
điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh năm 2018.

Nội dung kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2018 cụ thể như sau:

Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám
đốc trong công tác quản lý; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của
Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và việc chấp
hành các quy định về Tài chính – Kế toán của Công ty.

Kiểm soát công tác triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch đã
được Hội đồng quản trị phê duyệt.

Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được **Công ty
TNHH PKF Việt Nam** kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực của các số liệu
về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2018.

Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định

Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ công ty

2 . Kết luận qua các hoạt động của Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định trong thẩm quyền của mình và tạo điều kiện để Ban điều hành thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh. Qua kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Ban điều hành đều tuân thủ theo các quy định của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Pháp luật:

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 31 Nghị quyết và một số Quyết định văn bản theo đúng trình tự, đầy đủ thủ tục, đúng với thẩm quyền và quy định của pháp luật, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm các thành viên HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tận tụy với công việc, đồng thuận, minh bạch trung thực, đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của các cổ đông và của Công ty.

3. Kiến nghị của ban kiểm soát

Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy trình quản lý và điều hành Công ty trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật nhà nước để làm căn cứ kiểm soát.

Tăng cường công tác kiểm soát, tiết kiệm chi phí, bảo đảm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

A. KẾT QUẢ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD năm 2018 cấp trên giao và kế hoạch của Công ty đã xác định, đồng thời căn cứ với tình hình thực tế của Công ty đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo sát đúng, kịp thời, tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD theo kế hoạch đã đề ra. Đặc biệt trong năm 2018 Công ty đã tích cực chủ động đẩy mạnh việc tìm kiếm nguồn than có nguồn gốc nhập khẩu và mua thương mại về để chế biến, pha trộn đảm bảo tốt nguồn chân hàng chủ động cho công tác tiêu thụ của Công ty. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2018
1. Tiêu thụ than	Tấn	2.316.731,31
2. Dịch vụ vận tải thủy	Tấn	3.322.850,02
3. Tổng doanh thu	Đồng	4.002.387.881.772

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2018
4. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	16.320.829.333
5. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	12.914.888.276
6. Nộp ngân sách Nhà nước	Đồng	34.161.799.180
7. Tiền lương BQ	đ/ng/thg	16.233.000

B. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

1. Đánh giá công tác tài chính kế toán, lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, số liệu tại Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty CP vận tải và chế biến than Đông Bắc tại thời điểm ngày 31/12/2018. Báo cáo được lập và kiểm toán trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định khác có liên quan.

2. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018

2.1. tình hình tài chính

CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2018
1. Tổng giá trị tài sản	Đồng	227.671.355.242
2. Doanh thu thuần	Đồng	4.002.387.771.772
3. Lợi nhuận từ HĐ SXKD	Đồng	20.392.659.821
4. Thu nhập khác	Đồng	2.098.185.509
5. Lợi nhuận khác	Đồng	-4.071.830.488
6. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	16.320.829.333
7. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	12.914.888.276
8. Trích lập các quỹ tại DN	Đồng	2.324.679.890
- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	1.291.488.828
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	1.033.191.062
9. Lợi nhuận chia cổ tức	Đồng	10.590.208.386
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2.330

2.2 Một số chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ số	Đơn vị tính	Năm 2018 (Từ 05/4 đến 31/12/2018)
I. Khả năng thanh toán		
1. Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,26
2. Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,11

Chỉ số	Đơn vị tính	Năm 2018 (Từ 05/4 đến 31/12/2018)
II. Cơ cấu nguồn vốn		
1. Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	Lần	0,77
2. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,44
III. Năng lực hoạt động		
1. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	42,5
2. Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	17,58
IV. Tỷ suất khả năng sinh lời		
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu	%	0,32
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu (Vốn chủ SH không gồm LNSTCPP)	%	25,32

IV. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Năm 2018 Ban kiểm soát hoạt động với 03 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông bầu. Các thành viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, cố gắng nâng cao năng lực chuyên môn để đáp ứng yêu cầu công việc, đã thể hiện phẩm chất trung thực, thẳng thắn, chấp hành tốt pháp luật và Điều lệ công ty.

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và ban Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đảm bảo mọi hoạt động của công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, góp phần làm cho công ty phát triển vững mạnh, đạt hiệu quả cao và tài chính luôn lành mạnh.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin. Các thành viên Ban kiểm soát được tiếp cận đầy đủ và kịp thời các thông tin, biên bản, quyết định liên quan đến nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị, ban Giám đốc công ty

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2019 như sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cần trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

- Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty định kỳ và đột xuất khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cổ đông Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý của Công ty năm 2019, đảm bảo tính minh bạch và chính xác các số liệu trong công bố thông tin cho các cổ đông;
- Duy trì sự phối hợp công tác chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các phòng ban trực thuộc Công ty để tìm hiểu các khó khăn, vướng mắc của Công ty, đề xuất với Công ty hướng giải quyết;
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn các Quý cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần vận tải và chế biến than Đông bắc đã phối hợp, giúp đỡ Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong nhiệm kỳ vừa qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các cổ đông/đại diện cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ; T10b.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Mạnh Kết